

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/QĐCNHGT-DS

*Thường Xuân, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 09/02/2022 về việc các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa:

Người khởi kiện: Chị Lê Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Quyết T, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Hà Văn S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn QT1, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận của các bên trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc thỏa thuận của các bên trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa ngày 09/02/2022 là hoàn tự nguyện thỏa thuận và không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và các tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là chị Lê Thị T và anh Hà Văn S.

**2.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Ngày 22/10/2018 anh Hà Văn S vay của chị Lê Thị T số tiền 38.000.000đ (*ba mươi tám triệu đồng*), thời hạn vay không kỳ hạn, lãi xuất không thỏa thuận.

+ Hai bên thống nhất số nợ: Anh Hà Văn S còn nợ chị Lê Thị T 38.000.000đ (*ba mươi tám triệu đồng*).

+ Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất vào ngày 30 hàng tháng anh Hà Văn S trả cho chị Lê Thị T 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng. Thời điểm trả nợ tính từ tháng 02/2022 cho đến khi hết số nợ trên. Lãi suất không yêu cầu.

Anh Hà Văn S có nghĩa vụ tự giác thực hiện cam kết trên nếu không thực hiện thì chị Lê Thị T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân thi hành toàn bộ số tiền nợ mà hai bên đã thống nhất thỏa thuận.

Kể từ ngày chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng anh Hà Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ *Về lệ phí*: Chị Lê Thị T và anh Hà Văn S không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc được biết quyết định.

**5.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bên;
- Lưu HS vụ, việc

**THẨM PHÁN**

( đã ký)

**Lê Thị Tâm.**

